

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/HS-ST

Ngày: 14-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thế Nam

2/ Ông Hoàng Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2020/HS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2020/HSST-QĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 72/TB-TA ngày 03/12/2020, đối với bị cáo:

M, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam, sinh năm: 1991; tại thành phố M; nơi cư trú: khu phố 3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố M; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; con ông L; sinh năm: 1968 (chết) và con bà H, sinh năm 1969 (còn sống); gia đình có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; có vợ: Th, sinh năm 2001 (không đăng ký kết hôn); có con , sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Hoàng M bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/7/2020, đến ngày 24/7/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 2, khu phố Cẩm Tân, phường X, thành phố K, tỉnh Đ, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh S, sinh năm 1976. Địa chỉ: khu phố 4, phường X, thành phố K, tỉnh Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

M là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 6/2020 cho đến nay, hình thức sử dụng hút ma túy đá. Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 15/7/2020, M cùng

T, sinh năm 1997, trú tại: khu phố Cẩm Tân, phường X, thành phố K, tỉnh Đ, đến quán karaoke tại phòng số 303 của quán Diamon tọa lạc tại phường X, thành phố K. Do M có nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân nên một mình đi bộ xuống khu vực giữ xe của quán hỏi thì gặp đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 500.000 đồng được 01 bịch ma túy đá và 01 cái nỏ bằng nhựa (dụng cụ để hút ma túy). Sau đó M mang ma túy lên phòng 303 lấy ra một ít để M cùng anh T sử dụng, số ma túy còn lại M cất giấu trong túi quần. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, M và T cùng về đến đoạn đường số 6, khu phố Nông Doanh, phường X, thành phố K thì bị Công an thành phố K phối hợp với Công an phường X kiểm tra phát hiện trong túi quần M có 01 bịch nilon chứa tinh thể màu trắng dạng rắn và 01 cái nỏ bằng nhựa nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bịch nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 nỏ bằng nhựa để sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1453/KLGD-PC09 ngày 22/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2996 gam loại: Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 129/CT-VKS-LK ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, truy tố bị cáo M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo M về tội danh nêu trên và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 nỏ bằng nhựa để sử dụng ma túy.

Đối với đối tượng tên H, người đã bán ma túy cho M, hiện nay chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với anh T, là người đi cùng và sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo tại phòng 303 của quán karaoke Diamon, do bị cáo mua ma túy anh T không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh T mà ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 15/7/2020 tại đường số 6, khu phố Nông Doanh, phường X, thành phố K, Công an thành phố K phối hợp với Công an phường X kiểm tra phát hiện M có hành vi tàng trữ 0,2996 gam ma túy, loại: Methamphetamine, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước. Ma túy là chất độc hại, gây nghiện, người sử dụng sẽ ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ hiểm họa của ma túy nhưng vẫn mua về để sử dụng. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1453/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ và 01 nỏ bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy.

Đối với đối tượng tên H, người đã bán ma túy cho M, hiện nay chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với anh T không biết M tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo M 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1453/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ và 01 cái nỏ bằng nhựa dùng để sử dụng ma túy (vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố K đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND TP. K;
- Công an TP. K;
- THADS TP. K;
- Trại tạm giam Công an TP. K;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

